

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 27-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hường

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị Lan

Ông Ngô Văn Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Bích – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Hứa Văn T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 15 tháng 6 năm 1980 tại xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hứa Văn Q, sinh năm 1954 và bà: Hứa Thị T, sinh năm 1955; vợ: Hứa Thị T2 sinh năm 1986; con: Có 02 con, sinh năm 2012 và 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/02/2025 bị Công an huyện Văn Quan xử phạt 7.500.000đ về hành vi rủ rê, lôi kéo, tụ tập người đánh bạc trái phép, đã nộp phạt ngày 21/02/2025; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Văn Quan từ ngày 27/12/2024 đến ngày 02/01/2025 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Văn T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 tháng 10 năm 1989 tại xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Phố N, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn C và bà Hoàng Thị Đ (đều đã chết); vợ: Hoàng Thị G, sinh năm 1996; con: Có 01 con, sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Văn Quan từ ngày 27/12/2024

đến ngày 02/01/2025 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

3. Lương Xuân T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 8 năm 1985 tại xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Xuân D (đã chết) và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1962; vợ: Hà Thị S, sinh năm 1987; con: Có 02 con, sinh năm 2011 và 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Văn Quan từ ngày 27/12/2024 đến ngày 02/01/2025 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

4. Triệu Tuấn H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 02 tháng 02 năm 1989 tại thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Phố M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn P (đã chết) và bà Hoàng Thị Đ1, sinh năm 1965; vợ: Lục Thị T, sinh năm 1987; con: Có 03 con, sinh năm 2011, 2020, 2022; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Văn Quan từ ngày 27/12/2024 đến ngày 02/01/2025 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

5. Hứa Văn B (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 04 tháng 3 năm 1985 tại xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn C1, sinh năm 1957 và bà Chu Thị T (đã chết); vợ: Hoàng Thị P, sinh năm 1984; con: Có 02 con, sinh năm 2015, 2020; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Văn Quan từ ngày 27/12/2024 đến ngày 02/01/2025 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

6. Lành Văn D (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 02 tháng 12 năm 1976 tại xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn P - L, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lành Văn L (đã chết) và bà Nông Thị P, sinh năm 1951; vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1979; con: Có 02 con, sinh năm 2007 và năm 2014; tiền án: Ngày 19/5/1995 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 năm tù về tội Cướp tài sản tại bản án số 29/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/6/2003 nhưng chưa thi hành phần án phí và bồi thường thiệt hại, chưa được xoá án tích; tiền sự: Ngày 08/8/2024 bị Công an huyện Văn Quan xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, đã thi hành ngày 12/8/2024; nhân thân: Ngày

29/9/2017 bị Công an huyện Văn Quan xử phạt hành chính 5.000.000đ về hành vi đánh bạc, đã thi hành ngày 09/10/2017; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Quan từ ngày 29/12/2024 đến ngày 02/01/2025 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

7. Chu Văn K (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 26 tháng 7 năm 1988 tại xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn T (đã chết) và bà Lộc Thị V, sinh năm 1960; vợ: Liễu Thị K, sinh năm 1991; con: Có 02 con sinh năm 2012 và 2014; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Văn Quan từ ngày 29/12/2024 đến ngày 02/01/2025 được áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

2. Chị Hoàng Thị G, sinh năm 1996. Địa chỉ: Phô N, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 27/12/2024, Công an xã Diêm He, huyện Văn Quan đã phát hiện và bắt quả tang tại nhà Hứa Văn T ở thôn N, xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn có một nhóm người gồm Hứa Văn T, Hoàng Văn T, Triệu Tuấn H, Hứa Văn B, Chu Văn K, Lương Xuân T, Lành Văn D đang đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đánh Liêng. Trong lúc bắt quả tang thì Chu Văn K và Lành Văn D chạy thoát, ngày 29/12/2024 Chu Văn K và Lành Văn D đã đến Công an huyện Văn Quan đầu thú. Cơ quan điều tra đã thu giữ trên chiếu bạc 14.860.000 đồng và 650.000 đồng trong vỏ lon sữa màu xanh cùng 02 chiếc cối cũ, 02 bộ bài tú lơ khơ (tổng cộng 104 lá bài) cùng các vật chứng khác là ghế gỗ, điện thoại, xe mô tô của các bị cáo, thu giữ của Hoàng Văn T 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 6.470.000đ; thu giữ của Hứa Văn B số tiền 600.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 26/12/2024 Hứa Văn T đã dùng điện thoại gắn sim số 0385513121 gọi điện cho Triệu Tuấn H để rủ đánh bạc nhưng Triệu Tuấn H không nghe máy, sau đó Hứa Văn T gọi qua ứng dụng Zalo cho Hứa Văn B, Lương Xuân T và Lành Văn D rủ đến nhà Hứa Văn T để đánh bạc. Chu Văn K lúc đó đang ở nhà Hứa Văn B nên cùng Hứa Văn B đến nhà Hứa Văn T để đánh bạc. Khoảng 21 giờ ngày 26/12/2024, Hứa Văn T trải 02 chiếc chiếu cối ở gian bếp, ngồi trên

ghế gỗ, lấy ra 02 bộ bài tú lơ khơ mua trước đó để đánh bạc bằng hình thức đánh “Liêng” cùng Hứa Văn B, Lương Xuân T, Chu Văn K, Lành Văn D. Khoảng 22 giờ 30 ngày 26/12/2024 Triệu Tuấn H gọi điện thoại cho Hứa Văn T rồi đến nhà Hứa Văn T để đánh bạc. Khi đến nơi Triệu Tuấn H thấy trong gian bếp có Hứa Văn T, Hứa Văn B, Lương Xuân T, Chu Văn K, Lành Văn D đang đánh bạc, Triệu Tuấn H ngồi xuống và tham gia đánh bạc với mọi người, được khoảng 20 phút thì Triệu Tuấn H nhắn tin cho Hoàng Văn T hỏi vay 1.000.000 đồng, Hoàng Văn T đồng ý rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12U1-013.37 đến nhà Hứa Văn T đưa cho Triệu Tuấn H 1.000.000 đồng rồi cùng tham gia đánh bạc.

Hình thức đánh bạc như sau: Người chơi sẽ sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 cây bài. Khi bắt đầu ván chơi, tất cả người chơi phải góp tiền “chầu” là 20.000 đồng, ngoài ra có thể đặt cược một số tiền nhất định để thắng thua với nhau giữa các người chơi. Sau đó, người cầm chương (thường là người thắng ván trước) sẽ chia 3 quân bài cho mỗi người chơi. Sau khi xem bài, người cầm chương sẽ là người có quyền “tố” đầu tiên, tiếp theo là người chơi ngồi bên tay phải ngược chiều kim đồng hồ. Khi tới lượt, mỗi người chơi có thể lựa chọn như sau:

- Bỏ bài: Nếu cảm thấy bài của mình quá yếu, không thể thắng.
- Theo: Đặt tiền cược đúng bằng số tiền của người phía trước đặt.
- Tố: Đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của những người phía trước đã đặt thường là 20.000 đồng nhưng không quá 100.000 đồng.

Trò chơi sẽ dừng lại nếu khi hết lượt mà không ai tố, chỉ còn một người chơi. Người đó sẽ là người chiến thắng cuối cùng. Nếu nhiều người vẫn đang chơi, so sánh để xác định người có điểm cao nhất là người chiến thắng. Cách tính điểm sẽ theo thứ tự giảm dần cụ thể như sau:

- Sáp là bộ 03 lá bài có giá trị giống nhau, trong trường hợp cả hai người chơi có bộ sáp, giá trị của quân bài sẽ được so sánh (thứ tự tăng dần từ 2, 3, 4 đến Á).
- Liêng là 03 lá bài liên tiếp với nhau. Q, K, Á là tổng hợp các bộ Liêng có giá trị lớn nhất. Khi có hai liêng bằng nhau, thì sẽ so sánh chất theo thứ tự giảm dần Rô > Cơ > Nhép > Bích. Trong những trường hợp không thuộc các trường hợp đặc biệt trên thì sẽ cần tính tổng điểm của 3 lá bài. Cụ thể từ lá bài số 2 đến lá bài số 9 là tính theo giá trị của lá bài. Từ lá bài số 10, J, Q, K sẽ là 0 điểm, còn Á là 1 điểm. Nếu hai người chơi có cùng điểm khi kết thúc ván bài, sẽ tiến hành so sánh chất của lá bài có điểm cao nhất trong ba lá bài. Người thắng là người có lá bài có giá trị cao nhất, chất cao nhất.

Trước khi đánh bạc, tất cả những người chơi đều thống nhất nếu ai thắng nhiều tiền trong một ván bạc thì sẽ tự nguyện cho 10.000 đồng đến 20.000 đồng từ số tiền thắng bạc vào vỏ lon sữa màu xanh bằng kim loại trên giữa chiếu bạc (tiền hồ) để hỗ trợ tiền điện, nước cho chủ nhà là Hứa Văn T, Hứa Văn T biết và nhất trí. Khi tham gia đánh bạc: Hứa Văn T có khoảng 2.000.000 đồng; Hoàng

Văn T có khoảng 1.500.000 đồng; Lương Xuân T có khoảng 6.000.000 đồng; Triệu Tuấn H có khoảng 2.300.000 đồng; Hứa Văn B có khoảng 1.400.000 đồng; Lành Văn D có khoảng 1.200.000 đồng; Chu Văn K có khoảng 400.000 đồng. Các đối tượng tham gia đánh nhiều ván, có thắng có thua, tại thời điểm bị Công an bắt quả tang, mọi người đều bỏ chạy nên số tiền đánh bạc trên chiếu lẫn vào nhau, không xác định được ai có bao nhiêu tiền đánh bạc.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hoàng Thị P trình bày: Hoàng Thị P là vợ bị cáo Hứa Văn B, ngày 26/12/2024 Hoàng Thị P đưa cho Hứa Văn B 600.000 đồng gồm 03 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng để nộp tiền học cho con, đây là tiền người thân thăm chị Hoàng Thị P ốm nằm viện nên đề nghị được trả lại số tiền này. Chị Hoàng Thị G trình bày: Chị Hoàng Thị G là vợ bị cáo Hoàng Văn T, làm nghề bán hàng tạp hoá, ngày 26/12/2024 chị Hoàng Thị G đưa cho Hoàng Văn T 6.470.000 đồng để trả tiền hàng nhập về, tuy nhiên do xe hàng bận hôm sau mới đến nên chị Hoàng Thị G vẫn để Hoàng Văn T cầm tiền, không biết Hoàng Văn T mang đi đánh bạc nên chị Hoàng Thị G xin được trả lại số tiền này.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKSVQ ngày 11/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Hứa Văn T, Hoàng Văn T, Lương Xuân T, Triệu Tuấn H, Hứa Văn B, Lành Văn D, Chu Văn K về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Hứa Văn T, Hoàng Văn T, Lương Xuân T, Triệu Tuấn H, Hứa Văn B, Lành Văn D, Chu Văn K phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, p khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hứa Văn T từ 10 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng, không áp dụng hình phạt bổ sung. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Xuân T từ 10 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng, phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Triệu Tuấn H từ 07 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng, phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Hoàng Văn T, Hứa Văn B từ 06 tháng đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng, phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36, 50, 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Chu Văn K từ 08 tháng đến 10 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000

đồng. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lành Văn D từ 10 tháng đến 12 tháng tù, được trừ đi thời hạn đã tạm giữ, phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 02 chiếc cối cũ, 02 bộ bài tú lơ khơ (tổng cộng 104 lá bài); 01 vỏ lon sữa màu xanh bằng kim loại, 01 chiếc ghế gỗ cũ đã qua sử dụng. Tịch thu hoá giá sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12C màu đen, lắp 01 sim số thuê bao: 0385.513.121 của Hứa Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen lắp 01 sim số thuê bao: 0827.548.915 của Hoàng Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh trong lắp 01 sim số thuê bao: 0971.417.920 của Lương Xuân T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15s màu xanh lắp 01 sim số thuê bao: 0949.857.126 của Triệu Tuấn H, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme C3 màu đỏ của Lành Văn D do đây là điện thoại các bị cáo sử dụng liên lạc để rủ nhau đi đánh bạc. Trả lại cho Hoàng Văn T 01 ví da màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đen, biển kiểm soát: 12U1-013.37, trả lại cho Triệu Tuấn H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu đen, biển kiểm soát 12U1-199.89, trả lại cho Hứa Văn B 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu đen, biển kiểm soát: 12D1-241.64, trả lại cho Chu Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu xanh và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen, biển kiểm soát 12U1-182.75 do đây là phương tiện các bị cáo di chuyển đến nơi đánh bạc. Trả lại cho chị Hoàng Thị G số tiền 6.470.000 đồng, trả lại cho chị Hoàng Thị P 600.000 đồng do không có căn cứ chứng minh liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho các bị cáo Hứa Văn T, Hứa Văn B, Chu Văn K, Hoàng Văn T do là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, buộc bị cáo Triệu Tuấn H, Lương Xuân T, Lành Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hoàng Thị P, Hoàng Thị G đều không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng các bị cáo đều ăn năn hối cải, nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành

vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản tự thú, biên bản kiểm tra trích xuất dữ liệu điện thoại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Từ khoảng 21 giờ ngày 26/12/2024 đến 01 giờ 45 phút ngày 27/12/2024, tại nhà Hứa Văn T tại thôn N, xã Đ, huyện V, các bị cáo Hứa Văn T, Hoàng Văn T, Triệu Tuấn H, Hứa Văn B, Chu Văn K, Lương Xuân T, Lành Văn D cùng nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đánh Liêng với tổng số tiền 15.510.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự về tội Đánh bạc. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Hứa Văn T, Hoàng Văn T, Triệu Tuấn H, Hứa Văn B, Chu Văn K, Lương Xuân T, Lành Văn D về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Bị cáo Hứa Văn T: Trước khi phạm tội, bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, bản thân bị cáo là người khuyết tật nặng (khuyết tật vận động, bị tàn tật từ nhỏ, sống phụ thuộc gia đình và hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội), đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s, p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có trình độ học vấn 2/12 nên nhận thức pháp luật hạn chế, là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, ngày 19/3/2025 UBND xã Đ, huyện V có công văn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó bị cáo được áp dụng 3 tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s, p khoản 1 và 03 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2]. Các bị cáo Hoàng Văn T, Hứa Văn B đều chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên có nhân thân tốt. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên đều được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3]. Các bị cáo Triệu Tuấn H, Lương Xuân T chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên đều có nhân thân tốt. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, nên đều được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.4]. Bị cáo Chu Văn K chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật nên có nhân thân tốt. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tự nguyện ra đầu thú nên được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 và 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.5]. Bị cáo Lành Văn D: Bị cáo 01 tiền án về tội Cướp tài sản; 01 lần bị xử phạt hành chính chưa được xoá tiền sự, 01 lần bị xử phạt hành chính đã được xoá tiền sự đều về hành vi đánh bạc nên có nhân thân xấu. Bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, bị cáo tự nguyện ra đầu thú, trình độ học vấn 3/12, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án tại Bản án ngày 19/5/1995 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn về tội Cướp tài sản, chưa thi hành án phí và bồi thường thiệt hại, chưa được xoá án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh Liêng là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội nhằm thoả mãn nhu cầu của bản thân. Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với hình thức đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết, phân công chặt chẽ vai trò trách nhiệm của từng người. Tuy nhiên, cần đánh giá tính chất, vai trò, mức độ tham gia hành vi tội phạm của từng bị cáo để cân nhắc hình phạt cho phù hợp.

[5.1] Đối với bị cáo Hứa Văn T là người khởi xướng việc đánh bạc, có vai trò chính trong vụ án. Mục đích đánh bạc tại nhà mình là để thoả mãn nhu cầu bản thân. Khi tham gia đánh bạc bị cáo Hứa Văn T có khoảng 2.000.000 đồng dùng vào việc đánh bạc. Các bị cáo tự nguyện người thắng mỗi ván bỏ ra 10.000 đồng – 20.000 đồng tiền “hò” để hỗ trợ điện nước cho chủ nhà với tổng số tiền là 650.000 đồng, Hứa Văn T biết và đồng ý nhưng không yêu cầu các bị cáo khác phải thực hiện việc này. Hành vi tổ chức đánh bạc, gá bạc của bị cáo Hứa Văn T chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Văn Quan đã xử phạt hành chính số tiền 7.500.000 đồng ngày 20/02/2025 là đúng quy định. Tuy nhiên trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, lần phạm tội này là lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bản thân bị cáo là người khuyết tật nặng và bị bệnh rối loạn đông máu, hàng tháng phải điều trị tại Viện huyết học Trung ương, không tự lao động nuôi sống bản thân, sống phụ thuộc gia đình và nguồn trợ cấp bảo trợ xã hội, có 03 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 Điều 51, 03 tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, không buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, tu dưỡng bản thân và tiếp tục chữa bệnh.

[5.2] Bị cáo Hoàng Văn T, Triệu Tuấn H, Hứa Văn B, Lương Xuân T đều là những người tham gia đánh bạc nên có vai trò ngang nhau. Số tiền tham gia đánh bạc của Lương Xuân T khoảng 6.000.000 đồng; Triệu Tuấn H khoảng 2.300.000 đồng; Hoàng Văn T khoảng 1.500.000 đồng; Hứa Văn B khoảng 1.400.000 đồng. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó không cần áp dụng hình phạt tù giam mà cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo có cơ hội khắc phục, tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5.3] Bị cáo Chu Văn K là người tham gia đánh bạc với số tiền khoảng 400.000 đồng. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tự nguyện ra đầu thú khai báo về hành vi phạm tội, có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo, miễn khấu trừ thu nhập và lao động công ích phục vụ cộng đồng, tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo, tu dưỡng tại địa phương.

[5.4] Bị cáo Lành Văn D là người tham gia đánh bạc với số tiền khoảng 1.200.000 đồng. Bị cáo có 01 lần bị kết án, 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính đều về hành vi đánh bạc nên có nhân thân xấu. Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51, 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 bộ luật Hình sự, có 01 tiền án chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng Tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tính giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung, tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*. Qua xác minh tại địa phương, các bị cáo Hoàng Văn T, Triệu Tuấn H, Hứa Văn B, Chu Văn K, Lương Xuân T, Lành Văn D đều không thuộc hộ nghèo, cận nghèo của địa phương, đều có tài sản chung là quyền sử dụng đất nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo mới đủ sức răn đe, phòng ngừa tội phạm. Riêng bị cáo Hứa Văn T là người khuyết tật, sống dựa vào gia đình và trợ cấp bảo trợ xã hội nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hứa Văn T.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 02 chiếc còi cũ, 01 ghế gỗ, 02 bộ bài tú lơ khơ (tổng cộng 104 lá bài), 01 vỏ lon sữa màu xanh bằng kim loại là công cụ phạm tội của các bị cáo, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12C màu đen, lắp 01 sim số 0385.513.121 của Hứa Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen lắp 01 sim số 0827.548.915 của Hoàng Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh trong lắp 01 sim số 0971.417.920 của Lương

Xuân T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15s màu xanh lắp 01 sim số 0949.857.126 của Triệu Tuấn H, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme C3 màu đỏ của Lành Văn D, đây là điện thoại các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc để rủ nhau đi đánh bạc nên cần tịch thu hoá giá sung ngân sách Nhà nước. Đối với xe mô tô gồm 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đen, biển kiểm soát 12U1-013.37 của Hoàng Văn T, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu đen, biển kiểm soát 12U1-199.89 của Triệu Tuấn H, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu đen, biển kiểm soát 12D1-241.64 của Hứa Văn B, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen, biển kiểm soát 12U1-182.75 của Chu Văn K là phương tiện các bị cáo di chuyển đến nơi đánh bạc, không phải là phương tiện phạm tội nên trả lại cho các bị cáo. Đối với số tiền 14.860.000 đồng và 650.000 đồng là tiền đánh bạc của các bị cáo, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 600.000 đồng là tiền của chị Hoàng Thị P đưa cho Hứa Văn B nộp tiền học cho con, 6.470.000 đồng là tiền của chị Hoàng Thị G đưa cho bị cáo Hoàng Văn T trả tiền hàng, không có căn cứ chứng minh các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho chị Hoàng Thị P và Hoàng Thị G. Đối với 01 ví da màu đen của Hoàng Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu xanh của Chu Văn K không liên quan đến hành vi đánh bạc nên trả lại cho các bị cáo.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn về tội danh và các nội dung khác của vụ án là phù hợp các nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng bị cáo Chu Văn K xét thấy cần phải tăng mức hình phạt cải tạo không giam giữ thì mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[9] Về án phí, bị cáo Triệu Tuấn H, Lương Xuân T, Lành Văn D là người bị kết án, không thuộc đối tượng miễn án phí nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Các bị cáo Hứa Văn T, Hứa Văn B, Chu Văn K, Hoàng Văn T là người bị kết án thuộc đối tượng người dân tộc thiểu số cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, yêu cầu miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2026/UBTVQH14 của Quốc hội.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, p khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hứa Văn T.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Hoàng Văn T, Hứa Văn B.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50, 58, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Tuấn H, Lương Xuân T.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 36, 50, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Chu Văn K.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lành Văn D.

Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Căn cứ khoản 1, điểm a, b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hứa Văn T, Hoàng Văn T, Triệu Tuấn H, Hứa Văn B, Chu Văn K, Lương Xuân T, Lành Văn D phạm tội Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Hứa Văn T 01 (Một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và gia đình bị cáo giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2.2. Xử phạt bị cáo Lương Xuân T 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và gia đình bị cáo giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo Lương Xuân T 12.000.000 đồng (*Mười hai triệu đồng*) để sung ngân sách Nhà nước.

2.3. Xử phạt bị cáo Triệu Tuấn H 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và gia đình bị cáo giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo Triệu Tuấn H 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để sung ngân sách Nhà nước.

2.4. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và gia đình bị cáo giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Văn T 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để sung ngân sách Nhà nước.

2.5. Xử phạt bị cáo Hứa Văn B 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn và gia đình bị cáo giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bị cáo Hứa Văn B 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để sung ngân sách Nhà nước.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.6. Xử phạt bị cáo Lành Văn D 01 (Một) năm tù, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2024 đến ngày 02/01/2025 là 04 ngày, bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 26 ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo Lành Văn D 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) để sung ngân sách Nhà nước.

2.7. Xử phạt bị cáo Chu Văn K 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 04 ngày bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2024 đến ngày 02/01/2025, quy đổi thành 12 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 11 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Lạng Sơn trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo Chu Văn K 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) để sung ngân sách Nhà nước.

Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nhận được quyết định thi hành án. Miễn áp dụng việc khấu trừ thu nhập và không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng đối với bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp

3.1. Tịch thu sung Ngân sách nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 15.510.000đ (*Mười lăm triệu năm trăm mười nghìn đồng*).

3.2. Tịch thu tiêu hủy 02 chiếc cối cũ, 02 bộ bài tú lơ khơ (tổng cộng 104 lá bài); 01 vỏ hộp sữa màu xanh bằng kim loại, 01 chiếc ghế gỗ cũ đã qua sử dụng.

3.3. Tịch thu hoá giá sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 12C màu đen, loại máy màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 866596068196880, số IMEI 2: 866596068196898, bên trong lắp 01 sim số 0385.513.121 của Hứa Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu đen, loại màn hình cảm ứng, số IMEI: 356737081419720, bên trong có lắp 01 sim số 0827.548.915 của Hoàng Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, loại máy màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 863138065253522, số IMEI 2: 863138065253530, bên trong lắp 01 sim số 0971.417.920 của Lương Xuân T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y15s màu xanh, loại máy màn

hình cảm ứng, số IMEI 1: 867251051567726, số IMEI 2: 867251051567734, bên trong có lắp 01 sim số 0949.857.126 của Triệu Tuấn H; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Realme C3 màu đỏ, số IMEI 1: 860750041507913, số IMEI 2: 860750041507905 của Lành Văn D. Tất cả đều là máy cũ đã qua sử dụng.

3.4. Trả lại cho Hoàng Văn T 01 ví da màu đen và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER màu đen, biển kiểm soát: 12U1-013.37, số khung: PB30DY013286, số máy: 1PB3013167. Trả lại cho Triệu Tuấn H 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu đỏ đen, biển kiểm soát 12U1-199.89, số khung: RLHJA3665NY015097, số máy: JA36E1101126. Trả lại cho Hứa Văn B 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA BLADE màu đen đỏ, biển kiểm soát: 12D1-241.64, số khung: 3642GY135571, số máy: JA36E0653712. Trả lại cho Chu Văn K 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 màu xanh, loại máy màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 869035040524775, số IMEI 2: 869035040524767 và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đen bạc, biển kiểm soát 12U1-182.75, số khung: RLHJA392XMY437146, số máy: JA39E2462328. Tất cả đều là xe cũ đã qua sử dụng.

3.5. Trả lại cho chị Hoàng Thị P số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng)

3.6. Trả lại cho chị Hoàng Thị G số tiền 6.470.000đ (Sáu triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng)

(Các vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/3/2025; số tiền nêu tại mục 3.1, 3.5, 3.6 được gửi tại Phòng Giao dịch số 19 - Kho bạc Nhà nước khu vực VI theo ủy nhiệm chi ngày 14/3/2025).

4. Án phí: Các bị cáo Hứa Văn T, Hoàng Văn T, Hứa Văn B, Chu Văn K được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo Lương Xuân T, Triệu Tuấn H, Lành Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn;
- CQ THAHS CA tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hường